

Bản án số: 47/2023/HS-ST
Ngày 31- 5 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

- T *phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hán Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn T Mạnh
2. Bà Phan Thị Ánh Duyên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2023 đối với:

1. Các bị cáo:

1.1. Trần Quang L, sinh năm 1968, tại huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu Đ1, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 0/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam. Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N (đã chết); con bà Nguyễn Thị Đ (đã chết). Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1986, đã ly hôn và 02 người con: Con lớn sinh năm 1986; con nhỏ sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2023, hiện nay đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (có mặt).

1.2. Phùng Văn S, sinh năm 1972, tại huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu C, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Xuân S, đã chết, con bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1938; bị cáo có vợ là Hà Thị T, sinh năm 1972 và 02 người con: Con lớn sinh năm 1995; con nhỏ sinh năm 2001

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/01/2023. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Hạ Thị T, sinh năm 1972

Trú tại: Khu M, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 27/12/2022, Công an xã Đ, huyện C đang làm nhiệm vụ tuần tra tại đoạn đường Quốc lộ 32C thuộc khu Đồn Vực, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ phát hiện Phùng Văn S, sinh ngày 05/5/1972, nơi ĐKNKTT: Khu C, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra Phùng Văn S đã tự nguyện giao nộp từ bàn tay phải của S 01 gói nilon có đặc Đ có 02 mặt màu đen bên trong có 01 gói giấy có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng. Phùng Văn S đã khai nhận đây là 01 gói ma túy (loại heroine) của S vừa mua được của Trần Quang L, sinh ngày 17/7/1968, nơi ĐKNKTT: Khu Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ, S đang cất giữ để nhằm mục đích sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon có đặc Đ có 02 mặt màu đen bên trong có 01 gói giấy có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen, bên trong lắp sim số thuê bao 0394593873, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh BKS: 19G1-40595. Công an xã Đ đã tiến hành lập biên bản sự việc, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp S. Cùng ngày, Công an xã Đ đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với S và chuyển hồ sơ cùng vật chứng và người vi phạm đến Công an huyện Cẩm Khê để xử lý theo quy định của pháp S.

Ngày 27/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Cẩm Khê đã tiến hành triệu tập và ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Quang L tại khu Đ, xã Đ, quá trình khám xét đã: Thu giữ tại vị trí đầu giường bên trái trong phòng ngủ hướng từ cửa vào 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ bên trong lắp sim số thuê bao 0337381504; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng bên trong lắp sim số thuê bao 0399754805; 03 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong đó có 02 tờ mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng). L khai nhận, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ bên trong lắp sim số thuê bao 0337381504 L dùng để trao đổi bán ma túy cho S, còn số tiền 500.000 đồng là tiền L vừa bán ma túy cho S vào buổi trưa cùng ngày 27/12/2022 mà có.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ ra Quyết định trưng cầu giám định số: 11/QĐ -TCGD, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự

- Công an tỉnh Phú Thọ giám định chất bột cục màu trắng chứa trong 01 (một) gói giấy tạm giữ của Phùng Văn S khi kiểm tra đối với S, đã được niêm phong gửi giám định có phải ma túy không? Loại ma túy gì? Khối lượng bao nhiêu?

Tại Kết luận giám định số 84/KLGD ngày 03/01/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, gói giấy này được gói bên ngoài bằng gói nilon màu đen cả hai mặt trong Bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,112 gam, loại Heroine.

* *Heroin (hay Heroine): số thứ tự 09, Danh mục IA, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*

* *Hoàn lại đối tượng giám định: 0,074g chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại trong bì niêm phong cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong trong 01 bì giấy được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự và chữ ký của các T phần tham gia niêm phong tại các mép dán”.*

Ngày 04/01/2023, Công an huyện Cẩm Khê đã ra quyết định chuyển hồ sơ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra đã xác định: Trần Quang L đã 02 (hai) lần bán trái phép chất ma túy cho Phùng Văn S, cụ thể như sau:

Lần 1: Do bản thân sử dụng ma túy loại heroin nên khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/12/2022, Phùng Văn S sử dụng số điện thoại 0394.593.873 gọi điện đến số điện thoại của L có số là 0337.381.504 hỏi mua ma túy loại Heroin. L đồng ý và hẹn S đến nhà L ở khu Đ, xã Đ, huyện Cẩm Khê để bán ma túy. Tại nhà L thì L bán cho S 01 gói ma túy Heroin có đặc Đ gói nilon có hai mặt màu đen bên trong có 01 gói giấy có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng bên trong chứa chất bột cục màu trắng với giá 500.000đ. Sau đó, S mang số ma túy Heroin mua được về nhà tại khu C, xã Đ, huyện Cẩm Khê sử dụng cho bản thân hết. L khai nhận, số tiền 500.000đ có được do bị can bán ma túy cho S bị can đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần 2: Vào tối ngày 26/12/2022, S đến nhà L tại khu Đ, xã Đ, huyện Cẩm Khê để hỏi mua ma túy Heroin của L, tuy nhiên L không có sẵn ma túy nên hẹn S đến trưa ngày mai (tức trưa ngày 27/12/2022) L sẽ đi mua ma túy về bán cho S. Do vậy, khoảng 12 giờ ngày 27/12/2022, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh BKS: 19G1-40595 đến nhà L để mua ma túy như đã hẹn trước. Tại nhà L thì S đưa L số tiền 500.000đ (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ), sau đó L bán cho S 01 gói ma túy Heroin có đặc Đ gói nilon có hai mặt màu đen bên trong có 01 gói giấy có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng bên trong chứa chất bột cục màu trắng. Sau khi mua được ma túy thì S đi về, khi đi đến đoạn đường Quốc lộ 32C thuộc khu Đ, xã Đ, huyện Cẩm Khê thì S bị Công an xã Đ kiểm tra, thu giữ như đã nêu ở trên. Số tiền 500.000đ bán ma túy cho S thì L để ở đầu giường bên trái trong phòng ngủ hướng từ cửa vào ở nhà L.

Về nguồn gốc số ma túy L bán cho S vào buổi trưa ngày 21/12/2022 và vào buổi trưa ngày 27/12/2022, L 02 lần đều mua của một người đàn ông L không biết tên, tuổi địa chỉ tại Dốc số 1, huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ với giá

mỗi lần là 500.000đ, sau đó L mang về lấy ra một ít sử dụng cho bản thân, số ma túy còn lại L gói vào gói nilon có hai mặt màu đen bên trong có 01 gói giấy có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng để bán cho S.

Cáo trạng số 30/CT -VKSCK ngày 24/4/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Trần Quang L về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại Đ b khoản 2 Điều 251 của Bộ S hình sự và bị cáo Phùng Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ S hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ S hình sự đối với bị cáo Trần Quang L.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ S hình sự đối với bị cáo Phùng Văn S.

Xử phạt bị cáo Trần Quang L từ 07 năm 05 tháng tù đến 07 năm 08 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 04/01/2023;

Xử phạt bị cáo Phùng Văn S từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L và bị cáo S.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ S hình sự; khoản 2, Đ a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ S tố tụng hình sự.

Tịch thu 01 bì niêm phong số 84/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ được dán kín. Mặt trước bì giấy có ghi: “Trả lại 0,074g chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại trong bì niêm phong cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, trong vụ Phùng Văn S, sinh năm 1972; HKTT: Khu C, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ có hành vi phạm tội về ma túy” mặt sau có 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và 04 loại chữ ký tại vị trí các mép dán, là vật cấm lưu hành để tiêu hủy.

Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại tài sản là 01 xe mô tô BKS 19G1 - 40595, cho chị Hà Thị T, theo biên bản trả lại vật chứng của cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, ngày 11/01/2023.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen và 01 sim điện thoại di động số 0394.593.873 cho chị Hà Thị T là chủ sử dụng hợp pháp tài sản.

Tịch thu của bị cáo Trần Quang L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen để nộp ngân sách nhà nước.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 sim 0399.754.805, là tài sản hợp pháp của bị cáo Trần Quang L, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu 01 sim số thuê bao 0337381504 bị cáo Trần Quang L sử dụng để liên hệ mua bán ma túy không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy.

Tịch thu số tiền 500.000đồng bị cáo L bán ma túy cho bị cáo S ngày 27/12/2022 để nộp ngân sách nhà nước và truy thu số tiền 500.000đồng của L bán ma túy cho S ngày 21/12/2022 để nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Bị cáo L và bị cáo S đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo

quy định của pháp S.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều trình bày rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và mong muốn Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ S Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp S.

[2]. Về những chứng cứ xác định có tội được xác định như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27/12/2022, tại đoạn đường Quốc lộ 32C, thuộc khu Đồn Vực, xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Phùng Văn S có hành vi tàng trữ trái phép 0,112 gam ma túy loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Kết quả điều tra xác định được nguồn gốc số ma túy này do bị cáo Trần Quang L bán cho bị cáo Phùng Văn S giá 500.000đồng.

Kết quả điều tra còn xác định được ngày 21/12/2022, bị cáo L còn bán cho bị cáo S 01 gói ma túy giá 500.000đồng, nhưng bị cáo S đã sử dụng cho bản thân hết.

Do vậy, bản cáo trạng số 30/CT-VKSCK ngày 24/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố bị cáo Trần Quang L về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ S hình sự và truy tố bị cáo Phùng Văn S về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại Đ c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo L và bị cáo S đều phạm tội lỗi cố ý; mức độ phạm tội đối với bị cáo L là rất nghiêm trọng; mức độ phạm tội đối với bị cáo S là nghiêm trọng. Vì vậy, phải căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội để quyết định hình phạt tương ứng đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

- **Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Bị cáo L và bị cáo S đều T khẩn khai báo, ăn năn hối cải giúp việc điều tra được thuận lợi nên cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “T khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại Đ s khoản 1 Điều 51 của Bộ S hình sự.

- **Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Các bị cáo không phải chịu tình

tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo trước khi phạm tội đều có nhân thân tốt.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội; căn cứ tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với cả hai bị cáo mới đảm bảo trừng trị, giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

- Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ S hình sự quy định:

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Tại khoản 5 Điều 251 của Bộ S hình sự quy định.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Tuy nhiên, các bị cáo đều không có tài sản riêng có giá trị, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng vụ án:

01 bì niêm phong số 84/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ được dán kín. Mặt trước bì giấy có ghi: “Trả lại 0,074g chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại trong bì niêm phong cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, trong vụ Phòng Văn S, sinh năm 1972; HKTT: Khu C, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ có hành vi phạm tội về ma túy” mặt sau có 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và 04 loại chữ ký tại vị trí các mép dán, là chất cấm lưu hành để tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen; bên trong lắp 01 sim thuê báo số 0337.381.504 thu của bị cáo L: Bị cáo L sử dụng điện thoại làm công cụ liên hệ bán ma túy cho bị cáo S, nên phải tịch thu để nộp ngân sách nhà nước. Đối với sim điện thoại số 0337.381.504 không còn giá trị sử dụng nên phải tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bên trong lắp sim điện thoại số 0399.754.805, thu giữ của bị cáo L, chiếc điện thoại này bị cáo không sử dụng liên hệ thực hiện hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, bên trong lắp sim điện thoại số 0394.593.873, là tài sản của chị T cho bị cáo S mượn, nhưng chị T không biết bị cáo S sử dụng liên hệ mua bán ma túy, nên chị T không có lỗi. Vì vậy, trả lại cả điện thoại và sim điện thoại này cho chị T.

Đối với 01 xe mô tô BKS 19G1 – 40595 của chị Hà Thị T: Khi chị T cho S mượn không biết S sử dụng để đi mua ma túy. Vì vậy cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T là có căn cứ cần xác nhận.

Đối với số tiền 500.000đồng thu giữ của L: Số tiền này L có được do bán

ma túy cho S. Đây là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 500.000đồng L bán ma túy cho S ngày 21/12/2022: Đây là số tiền L có được do phạm tội mà có nhưng L đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết. Vì vậy, cần phải thu hồi để nộp ngân sách nhà nước.

[6]. Về án phí: Bị cáo Trần Quang L và bị cáo Phùng Văn S đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ S hình sự đối với bị cáo Trần Quang L.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ S hình sự đối với bị cáo Phùng Văn S.

Tuyên bố bị cáo Trần Quang L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Phùng Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Quang L 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo L bị tạm giam, ngày 04/01/2023.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn S 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo S đi chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ S hình sự; khoản 2; Đ a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ S tố tụng hình sự.

Tịch thu 01 bì niêm phong số 84/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ được dán kín. Mặt trước bì giấy có ghi: “Trả lại 0,074g chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại trong bì niêm phong cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, trong vụ Phùng Văn S, sinh năm 1972; HKTT: Khu C, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ có hành vi phạm tội về ma túy” mặt sau có 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và 04 loại chữ ký tại vị trí các mép dán, đề tiêu hủy.

Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại tài sản là 01 xe mô tô BKS 19G1 - 40595, cho chị Hà Thị T, theo biên bản trả lại vật chứng tại cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, ngày 11/01/2023.

Trả lại cho chị Hà Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen và 01 sim điện thoại số 0399.754.805.

Trả lại cho bị cáo Trần Quang L 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bên trong lắp 02 sim điện thoại số 0399.754.805 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu của bị cáo Trần Quang L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen để nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu của Trần Quang L 01 sim điện thoại số 0337.381.504 không còn

giá trị sử dụng để tiêu hủy.

(Theo biên bản giao vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 25/4/2023).

Tịch thu số tiền 500.000đồng, bị cáo Trần Quang L bán ma túy cho Phùng Văn S ngày 27/12/2022 và thu hồi số tiền 500.000đồng của bị cáo Trần Quang L bán ma túy cho Phùng Văn S ngày 21/12/2022 để nộp ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ S tổ tụng hình sự; Đ a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Quang L và bị cáo Phùng Văn S, mỗi bị cáo đều phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS+VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hán Hưởng